TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 7 - 2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Dương Thị Mỹ Trân.

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thảo Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2026/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Nguyễn Như Q, sinh năm: 1989; địa chỉ: D ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long; có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc L, sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp H (trước đây là ấp H), xã C, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Nguyễn Như Q trình bày:

Vào năm 2010 bà và ông L quen biết nhau và tự nguyện kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/11/2010.

Sau khi cưới ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ khoảng tháng 3 năm 2015 đến nay bà và ông L đã sống ly thân với nhau và không hàn gắn được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Như Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Quốc L. Không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn là ông Trần Quốc L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa sơ thẩm nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Nguyễn Như Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: *"Ly hôn"* với ông Trần Quốc L có địa chỉ tại ấp H (trước đây là ấp H), xã C, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là ông Trần Quốc L vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Trần Nguyễn Như Q có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bà Q, ông L là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà Q và ông L là phù hợp với quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau cách nay hơn mười năm mà vẫn không hàn gắn được. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Q về việc ly hôn với ông L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Bà Q, ông L không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về việc cấp dưỡng, về tài sản, về nợ: Ông L vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản, về nợ; bà Q không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, xác định là không có tài sản và không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Q phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Như Q được ly hôn với ông Trần Quốc L.

[2] Về con chung: Bà Trần Nguyễn Như Q và ông Trần Quốc L không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về việc cấp dưỡng, về tài sản, về nợ:* Ông Trần Quốc L vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản, về nợ; bà Trần Nguyễn Như Q không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, xác định là không có tài sản và không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Trần Nguyễn Như Q phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010087 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[5] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:* Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ,KTr,TT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền